

Số: 684/KH-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh đầu cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT);

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Các văn bản căn cứ quy định thuộc đối tượng tuyển sinh

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng

Thực hiện theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

3. Điều kiện dự tuyển

- Hoàn thành chương trình Tiểu học.
- Đảm bảo các quy định tại Quy chế tuyển sinh.
- Thuộc đối tượng tuyển sinh theo qui định.

4. Hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (giao các đơn vị trường thông báo và phát hành hồ sơ theo quy định).

5. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập

- Thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành qui định đánh giá học sinh Tiểu học.
- Căn cứ vào học bạ, lấy điểm cuối năm của môn Toán và môn Tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5 cộng lại thành tổng số điểm của từng học sinh để xét tuyển từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu quy định.

6. Điểm ưu tiên

Dựa vào đối tượng ưu tiên quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT để xác định điểm ưu tiên như sau:

- Nhóm đối tượng 1: cộng 2,0 điểm.
- Nhóm đối tượng 2: cộng 1,5 điểm.
- Nhóm đối tượng 3: cộng 1,0 điểm.

7. Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành chậm nhất là ngày 18/7/2025.

8. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Mỗi đơn vị trường PTDTNT cấp THCS tuyển sinh 02 lớp 6 với 70 học sinh, kể cả trường PTDTNT có cấp THCS&THPT trực thuộc Sở GDĐT.
- Các trường PTDTNT tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025-2026.

9. Địa bàn tuyển sinh

- Trường THCS DTNT Long Phú: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Long Phú, huyện Cù Lao Dung và địa bàn thành phố Sóc Trăng (Phường 5 và Phường 8).
- Trường THCS DTNT Châu Thành: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Châu Thành và địa bàn thành phố Sóc Trăng (Phường 6 và Phường 7).
- Trường PTDTNT THCS Thạnh Trị: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Thạnh Trị và thị xã Ngã Năm.

- Trường PTDTNT THCS&THPT Thanh Phú: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên; địa bàn thành phố Sóc Trăng (Phường 2 và Phường 10); xã Lâm Kiết thuộc huyện Thạnh Trị và xã Phú Mỹ thuộc huyện Mỹ Tú.

- Trường PTDTNT THCS Mỹ Xuyên: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên; địa bàn thành phố Sóc Trăng (các Phường 1, 3, 4 và 9).

- Các Trường PTDTNT THCS Kế Sách, Trường PTDTNT THCS Mỹ Tú, Trường PTDTNT THCS Trần Đề và Trường THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu tuyển sinh thuộc đối tượng theo quy định trên địa bàn huyện, thị xã của trường.

10. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Thực hiện theo Điều 11 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

11. Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng số điểm cuối năm của môn Toán và môn Tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5 + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Điều kiện trúng tuyển: Căn cứ điểm tổng của từng học sinh xét tuyển để chọn từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có điểm học tập và rèn luyện năm lớp 5 cao hơn; trường hợp tiếp tục bằng nhau thì do Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định.

12. Kinh phí tuyển sinh: Không thu lệ phí tuyển sinh; chi phí tuyển sinh được sử dụng từ hoạt động phí của đơn vị.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Học sinh đã tốt nghiệp THCS, tuổi của học sinh dự tuyển thực hiện theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

b) Riêng đối với học sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai và các trường dân tộc nội trú, ngoài các điều kiện tại điểm a khoản 1, cần thêm điều kiện sau:

- Dự tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai.

Tuyển sinh vào lớp 10 chuyên (mỗi thí sinh được thi tối đa 02 môn chuyên).

+ Đã học đầy đủ môn Tiếng Anh ở cấp THCS.

+ Xếp loại Kết quả rèn luyện, Kết quả học tập cấp THCS cả năm học từ khá trở lên.

+ Điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn thi chuyên phải đạt từ 8,0 điểm trở lên; riêng học sinh dự tuyển chuyên Tin học điểm trung bình cả năm lớp 9 của 1 trong 2 môn Tin học hoặc Toán từ 8,0 trở lên.

- Dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú:

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại: *xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền; xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Học sinh là dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

+ Trường hợp không thuộc các đối tượng nêu trên thì phải là học sinh người dân tộc thiểu số thuộc vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc để tuyển sinh thêm đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại vùng này tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Đăng ký và hồ sơ dự tuyển

- Thí sinh đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến, Sở GDĐT có văn bản hướng dẫn riêng.

- Khi thí sinh đến nhận giấy báo dự thi, có thể nộp các hồ sơ sau (nếu có):

+ Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS.

+ Giấy xác nhận các chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp.

+ 01 bản photo căn cước công dân (*chỉ áp dụng đối với thí sinh dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú*).

3. Điểm Kết quả học tập và Kết quả rèn luyện các lớp cấp THCS

Điểm Kết quả học tập và Kết quả rèn luyện mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Kết quả rèn luyện Tốt, kết quả học tập Tốt: 5,0 điểm.

- Kết quả rèn luyện Khá, kết quả học tập Tốt hoặc kết quả rèn luyện Tốt, kết quả học tập Khá: 4,5 điểm.

- Kết quả rèn luyện Khá, kết quả học tập Khá: 4,0 điểm.

- Kết quả rèn luyện Đạt, kết quả học tập Tốt hoặc kết quả rèn luyện Tốt, kết quả học tập Đạt: 3,5 điểm.

- Kết quả rèn luyện Khá, kết quả học tập Đạt hoặc kết quả rèn luyện Đạt, kết quả học tập khá: 3,0 điểm.

- Các trường hợp còn lại: 2,5 điểm.

*** Lưu ý:** Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

4. Chế độ tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào lớp 10 (trừ Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, các trường PTDTNT, Trường THPT Hoàng Diệu) đối với các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người khuyết tật.

- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

- Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

5. Điểm ưu tiên

Dựa vào đối tượng ưu tiên quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT để xác định điểm ưu tiên như sau:

- Nhóm đối tượng 1: cộng 2,0 điểm.

- Nhóm đối tượng 2: cộng 1,5 điểm.

- Nhóm đối tượng 3: cộng 1,0 điểm.

6. Điểm khuyến khích

Dựa vào đối tượng được cộng điểm khuyến khích quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT: Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật có tổ chức ở cấp quốc gia.

- Giải nhất: cộng 1,5 điểm.

- Giải nhì: cộng 1,0 điểm.

- Giải ba: cộng 0,5 điểm.

7. Hình thức và nội dung thi

- Học sinh phải thi chung 3 môn: Ngữ văn (hình thức tự luận), Toán (hình thức tự luận) và Tiếng Anh (kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm). Nội dung thi trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu là lớp 9.

- Học sinh thi tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai phải thi thêm môn chuyên (*hình thức tự luận*); đối với thí sinh thi môn chuyên Vật lí, môn chuyên Hoá học, môn chuyên Sinh học sẽ thi theo phân môn Vật lí, phân môn Hoá học, phân môn Sinh học (của môn Khoa học tự nhiên); đối với thí sinh thi môn chuyên Lịch sử, môn chuyên Địa lí sẽ thi theo phân môn Lịch sử, phân môn Địa lí (của môn Lịch sử và Địa lí); đối với thí sinh thi chuyên Tiếng Anh, nội dung đề thi có thêm kỹ năng nghe; đối với thí sinh thi chuyên Tin học có thể đăng ký thi môn chuyên là Toán hoặc thi lập trình Tin học trên máy tính.

8. Lịch thi và thời gian làm bài (Phụ lục I).

9. Chỉ tiêu tuyển sinh (Phụ lục II, III và IV).

10. Phương thức tuyển sinh và nguyên tắc xét trúng tuyển THPT

a) Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển

+ Điểm xét tuyển: Là tổng điểm 4 môn thi sau khi đã tính hệ số (*trong đó môn chuyên được tính hệ số 2, các môn còn lại tính hệ số 1*).

+ Điều kiện trúng tuyển:

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và có điểm tất cả các bài thi đạt từ **5,0** trở lên.

Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

*** Lưu ý:**

+ Trường hợp thí sinh trúng tuyển cả hai nguyện vọng sẽ ưu tiên xét tuyển nguyện vọng 1.

+ Xét tuyển vào lớp ghép chuyên Lịch sử-Địa lí: Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng của lớp ghép Lịch sử - Địa lí thiếu thì tăng chỉ tiêu cho môn còn lại theo thứ tự xét chọn điểm tổng từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu lớp ghép Lịch sử - Địa lí.

+ Xét tuyển vào lớp chuyên Tin học: Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng cho học sinh đăng ký thi môn chuyên là Tin học hoặc Toán còn thiếu thì tăng chỉ tiêu cho môn còn lại là môn Tin học hoặc môn Toán (nếu có) đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh lớp chuyên Tin học.

b) Các trường dân tộc nội trú

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp xét tuyển là 100% chỉ tiêu.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển:

+ Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào dưới **1,5** điểm.

+ Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng số điểm 3 bài thi (*cùng hệ số 1*): Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh + Tổng số điểm tính theo kết quả học tập, kết quả rèn luyện 4 năm THCS + Điểm ưu tiên + Điểm khuyến khích.

+ Dựa vào ĐXT để xét trúng tuyển cho thí sinh theo nguyên tắc điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của phương thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển. Nếu nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm 3 bài thi để xét từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm sẽ lấy tổng điểm kết quả học tập và kết quả rèn luyện của 4 năm học ở cấp THCS để xét từ cao đến thấp.

c) Các trường có cấp trung học phổ thông (*trừ Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai và các trường dân tộc nội trú*)

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp xét tuyển.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển

+ Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào dưới **1,5** điểm.

+ Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng số điểm 3 bài thi (*cùng hệ số 1*): Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh + Tổng số điểm tính theo kết quả học tập, kết quả rèn luyện 4 năm THCS + Điểm ưu tiên + Điểm khuyến khích.

+ Dựa vào ĐXT để xét trúng tuyển cho thí sinh theo nguyên tắc điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm 3 bài thi để xét từ cao đến thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm sẽ lấy tổng điểm kết quả học tập và kết quả rèn luyện của 4 năm học ở cấp THCS để xét từ cao đến thấp.

11. Quy trình xét trúng tuyển

Sau khi thí sinh đã có điểm thi và kết quả phúc khảo, Sở GDĐT thực hiện xét tuyển theo trình tự sau:

- **Đợt 1:** Xét tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai đối với các thí sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai.

- **Đợt 2:** Xét tuyển vào các trường dân tộc nội trú đối với các thí sinh dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú và thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai có đủ điều kiện và nguyện vọng dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú.

- **Đợt 3:** Xét tuyển vào các trường có cấp trung học phổ thông (*không phải trường chuyên biệt*) đối với các thí sinh dự tuyển vào các trường có cấp trung học phổ thông (*không phải trường chuyên biệt*) và các thí sinh không trúng tuyển tại Đợt 1 và Đợt 2 có nguyện vọng dự tuyển vào trường có cấp trung học phổ thông (*không phải trường chuyên biệt*).

- **Đợt 4:** Xét tuyển vào các trường có cấp trung học phổ thông (*không phải trường chuyên biệt*) lần 2 đối với các thí sinh không trúng tuyển tại Đợt 3 nếu có nguyện vọng vào các trường trung học phổ thông khác thì tiếp tục xét tuyển theo nguyện vọng với điều kiện tổng điểm để xét tuyển phải cao hơn điểm tuyển xét tuyển vào trường đó tại Đợt 3 từ **3,0** (ba) điểm trở lên.

12. Kinh phí

Các trường không thu lệ phí tuyển sinh; kinh phí tổ chức tuyển sinh từ nguồn sự nghiệp giáo dục đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT và quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển sinh THPT thuộc phạm vi quản lý.

- Quy định cụ thể việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

- Tổ chức lựa chọn môn thi hoặc bài thi thứ ba và tổ chức thi tuyển theo quy định tại Điều 13 Quy chế tuyển sinh.

- Phổ biến, chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng GDĐT và các trường THPT thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác tuyển sinh THPT năm học 2025-2026 theo quy định.

- Hướng dẫn tuyển sinh đối với Phòng GDĐT các huyện, thị xã có trường PTDTNT THCS.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT; phê duyệt kết quả tuyển sinh THPT thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT, bao gồm công tác tuyển sinh của các trường THCS, THPT thuộc phạm vi quản lý.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thông kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các trường PTDTNT THCS thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp theo quy định.

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin học sinh lớp 9 trên phần mềm tuyển sinh đảm bảo tính chính xác và kịp thời (*Lưu ý kết quả sau kiểm tra lại trong hè*), hỗ trợ học sinh đăng ký tuyển sinh theo hình thức trực tuyến và nắm bắt thông tin học sinh đã đăng ký và thi tuyển sinh tại các trường THPT.

3. Các trường trung học phổ thông

- Lập kế hoạch tổ chức triển khai công tác tuyển sinh của đơn vị đúng theo Kế hoạch tuyển sinh của Sở GDĐT đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và các hướng dẫn về tuyển sinh của Sở GDĐT;

- Tiếp nhận hồ sơ và hỗ trợ học sinh đăng ký dự thi.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thông kê, báo cáo công tác tuyển sinh THPT với Sở GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;

- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

Phụ lục I
LỊCH THI

(Kèm theo Kế hoạch số: 684/KH-SGDĐT ngày 14/3/2025 của Sở GDĐT)

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Bắt đầu tính giờ làm bài
31/5/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh	90 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
01/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Sinh học (chuyên) Tiếng Anh (chuyên) Tin học (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
02/6/2025	Sáng	Vật lí (chuyên) Hóa học (chuyên) Lịch sử (chuyên) Địa lí (chuyên)	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán (chuyên) Ngữ văn (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

Lưu ý: Ngày **31/5/2025** và sáng ngày **01/6/2025**, tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, các trường dân tộc nội trú và các trường có cấp trung học phổ thông trong tỉnh phải thi chung 03 môn: Ngữ văn, Tiếng Anh và Toán theo lịch thi.

Phụ lục II

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN THỊ MINH KHAI
NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số: 684/KH-SGDDT ngày 14/3/2025 của Sở GDĐT)

STT	Tên lớp	Số lớp	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ghi chú
1	Chuyên Toán	2	70	
2	Chuyên Tin học	1	35	- 25 chỉ tiêu cho học sinh đăng ký thi môn chuyên là Toán. - 10 chỉ tiêu cho học sinh đăng ký môn chuyên là Tin học.
3	Chuyên Vật lí	1	35	
4	Chuyên Hóa học	1	35	
5	Chuyên Sinh học	1	35	
6	Chuyên Tiếng Anh	2	70	
7	Chuyên Ngữ văn	1	35	
8	Chuyên Lịch sử	1	18	Lớp ghép chuyên Lịch sử-Địa lí (35 học sinh).
9	Chuyên Địa lí		17	
Tổng		10	350	

Phụ lục III

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
CÁC TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số: 684/KH-SGDDĐT ngày 14/3/2025 của Sở GDĐT)

STT	Trường	Số lớp	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	THPT DTNT Huỳnh Cương	6	210
2	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	2	70
3	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	2	70
Tổng			350

Lưu ý: Địa bàn tuyển sinh của các trường dân tộc nội trú

1. Trường THPT DTNT Huỳnh Cương tuyển học sinh thuộc địa bàn thành phố Sóc Trăng, huyện Kế Sách, huyện Mỹ Tú, huyện Long Phú, huyện Châu Thành, huyện Trần Đề, huyện Cù Lao Dung.
2. Trường THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu tuyển học sinh thuộc địa bàn thị xã Vĩnh Châu.
3. Trường PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện Mỹ Xuyên, huyện Thạnh Trị và thị xã Ngã Năm, địa bàn thành phố Sóc Trăng (Phường 2 và Phường 10), xã Phú Mỹ thuộc huyện Mỹ Tú.

Phụ lục IV**CHỈ TIÊU DỰ KIẾN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
CÁC TRƯỜNG THPT NĂM HỌC 2025-2026***(Kèm theo Kế hoạch số: 684/KH-SGDDT ngày 14/3/2025 của Sở GDĐT)*

STT	Trường	Chỉ tiêu dự kiến
1	THPT Hoàng Diệu	675
2	THPT Thành Phố Sóc Trăng	650
3	THPT Kế Sách	650
4	THPT An Lạc Thôn	330
5	THPT Phan Văn Hùng	300
6	THPT Thiều Văn Chỏi	450
7	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	350
8	THPT Mỹ Hương	175
9	THPT An Ninh	300
10	THCS&THPT Mỹ Thuận	220
11	THCS&THPT Long Hưng	120
12	THPT Mỹ Xuyên	530
13	THPT Văn Ngọc Chính	310
14	THPT Hòa Tú	300
15	THPT Ngọc Tố	170
16	THPT Lương Định Của	340
17	THPT Đại Ngãi	430
18	THCS&THPT Tân Thạnh	320
19	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	135
20	THPT Đoàn Văn Tố	380
21	THPT An Thạnh 3	220

STT	Trường	Chỉ tiêu dự kiến
22	THPT Trần Văn Bảy	630
23	THPT Thạnh Tân	280
24	THCS&THPT Hưng Lợi	160
25	THPT Mai Thanh Thế	480
26	THPT Lê Văn Tám	260
27	THPT Ngã Năm	220
28	THPT Nguyễn Khuyến	500
29	THPT Vĩnh Hải	315
30	THCS&THPT Lai Hòa	280
31	THCS&THPT Khánh Hòa	280
32	THPT Thuận Hòa	480
33	THPT Phú Tâm	260
34	THPT Lịch Hội Thượng	380
35	THCS&THPT Trần Đề	270
Tổng		12.150